



QUYỀN THAM GIA CỦA TRẺ EM VÀO CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG TẠI QUẢNG THÁI – THỪA THIÊN HUẾ VÀ CÀ DY - QUẢNG NAM

Hồ Lê Phi Khanh^{1*}, Trương Quang Hoàng¹, Đặng Thị Lan Anh¹,
Võ Chí Tiến¹, Nguyễn Thị Ngọc Bé²,

¹Trung tâm Phát triển Nông thôn miền Trung, trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, 102 Phùng Hưng,
Tp. Huế, Việt Nam

² Trường Đại học Sư Phạm, Đại học Huế, 34 Lê Lợi, Tp. Huế, Việt Nam

Tóm tắt. Thúc đẩy sự tham gia của trẻ em trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội nói chung và các hoạt động đầu tư công trình, dịch vụ công cộng nói riêng nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của các chương trình đó, đồng thời thực hành tốt hơn quyền của trẻ em. Mục tiêu của nghiên cứu này là nhằm đánh giá thực trạng trẻ em tham gia vào các hoạt động đầu tư công trình và dịch vụ công cộng tại địa phương, từ đó xác định các giải pháp nhằm tăng cường sự tham gia đó. Thông qua việc sử dụng các công cụ để thu thập thông tin như phỏng vấn người am hiểu, thảo luận nhóm, phỏng vấn trẻ em, nghiên cứu đã chỉ ra rằng, cán bộ địa phương nhận thức tốt về sự tham gia của trẻ em đồng thời đã có những hoạt động nhằm thúc đẩy sự tham gia của trẻ em trong việc đầu tư công trình và dịch vụ công cộng. Tuy nhiên, sự tham gia của trẻ em trong các hoạt động trên còn hạn chế do nhiều nguyên nhân, trong đó cán bộ địa phương và bản thân trẻ em thiếu thông tin, thiếu kiến thức và thiếu kỹ năng về vấn đề này. Nghiên cứu cũng đưa ra các giải pháp cho chính quyền địa phương và trẻ em nhằm tăng cường thực hành quyền tham gia của trẻ em trong hoạt động đầu tư công trình và dịch vụ công cộng.

Từ khóa: Dịch vụ công cộng, đầu tư công trình, quyền tham gia, trẻ em

1. Đặt vấn đề

Quyền tham gia của trẻ em là một trong 4 nhóm quyền quan trọng được quy định trong Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em năm 1989 [1]. Theo đó, Công ước này quy định rằng các quốc gia thành viên phải bảo đảm cho trẻ em có đủ khả năng hình thành quan điểm riêng của mình, được quyền tự do bày tỏ những quan điểm về tất cả mọi vấn đề có ảnh hưởng

*Liên hệ: khanhhl@crdvietnam.org

Nhận bài: 05-11-2020; Hoàn thành phản biện: 28-12-2020; Ngày nhận đăng: 17-3-2021

đến trẻ em, những quan điểm của trẻ em phải được coi trọng một cách thích ứng với độ tuổi và độ trưởng thành của trẻ em [2]. Từ thực tiễn trên, nhiều quốc gia đã xây dựng các chương trình hành động vì trẻ em nhằm tăng cường sự tham gia của trẻ em vào tiến trình ra quyết định, phát triển các chính sách có liên quan, cũng như sự đóng góp của trẻ em cho gia đình và cộng đồng [3].

Mặc dù khái niệm sự tham gia của trẻ em khá đa dạng tùy thuộc vào từng bối cảnh, tuy nhiên các khái niệm đều có điểm chung là hướng đến việc trẻ em tham vấn, đóng góp ý kiến, tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến chúng [4] [5]. Theo Thomas [6], sự tham gia của trẻ em được xem là tiến trình đóng góp vào việc ra quyết định và thực hiện các hoạt động có liên quan hoặc có ảnh hưởng đến trẻ em, hoặc theo Vis, Strandbu [7], sự tham gia của trẻ em mang ý nghĩa là tham vấn nhằm tìm hiểu các quan điểm của trẻ em và đưa ra các quyết định liên quan đến chính sách hoặc thực hành theo cách trực tiếp. Một khái niệm khác về sự tham gia của trẻ em nhấn mạnh rằng trẻ em tham gia vào các hoạt động thông qua việc chuyển giao quyền lực thực, từ đó trẻ em đưa ra các quyết định liên quan đến chúng [8]

Đánh giá sự tham gia của trẻ em trong nghiên cứu này được kết hợp từ các cách đánh giá/ đo lường được phát triển bởi Alderson and Montgomery [9], Kirby, Lanyon [10] và Rutherford, Arakelyan [15], theo đó mức độ tham gia của trẻ em sẽ được đánh giá theo bốn mức độ: (1) không tham gia; (2) được thông báo; (3) được tham vấn; (4) chủ trì thực hiện. Đối với cách tiếp cận này, có thể sử dụng nhiều cấp độ để đánh giá sự tham gia vào các thời điểm khác nhau và trong các bối cảnh khác nhau. Trọng tâm của nghiên cứu này xem xét vấn đề tham gia của trẻ em trong mối liên hệ với các hoạt động đầu tư công trình – dịch vụ công cộng có liên quan đến trẻ em. Cụ thể khái niệm về đầu tư công trình là “hoạt động đầu tư của Nhà nước vào các chương trình, dự án xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội” [11]. Trong mối liên hệ với sự tham gia của trẻ em, các công trình được xác định có liên quan đến trẻ em bao gồm: trường học, sân chơi, nhà văn hóa, các tuyến đường trẻ em đi học hàng ngày, các cơ sở trạm y tế. Bên cạnh đó, khái niệm dịch vụ công là những dịch vụ phục vụ chung cho mọi người. Dịch vụ công cộng được nêu trong Nghị quyết Đại hội X của Đảng chủ yếu bao gồm: giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; y tế; văn hóa; thể dục thể thao. Tuy nhiên, Lê [12] cho rằng “những hoạt động của các tổ chức nhà nước hoặc của các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, tư nhân được Nhà nước ủy quyền để thực hiện nhiệm vụ do pháp luật quy định, phục vụ trực tiếp những nhu cầu thiết yếu của cộng đồng, công dân; theo nguyên tắc không vụ lợi; đảm bảo sự công bằng và ổn định xã hội”, và dịch vụ công bao gồm dịch vụ sự nghiệp công (hoặc phúc lợi công cộng), dịch vụ công ích và dịch vụ hành chính công, đồng thời nhấn mạnh là không được lẫn lộn với hoạt động công vụ (civil services) là hoạt động hàng ngày của bộ máy công quyền. Khái niệm trên cho thấy dịch vụ công có liên quan đến trẻ em bao gồm 2 hình thức: (1) dịch vụ có được từ các hoạt động đầu tư công trình được xây dựng và đầu tư bởi nhà nước;

(2) các dịch vụ nhà nước cung cấp trực tiếp có liên quan tới trẻ em. Theo đó các dịch vụ công được xác định trong nghiên cứu này bao gồm: dịch vụ giáo dục, y tế, và văn hóa.

Tại Việt Nam, quyền tham gia của trẻ em luôn được quan tâm và chú trọng thể hiện thông qua việc xây dựng các mô hình, các câu lạc bộ, các đối thoại giữa trẻ em và chính quyền địa phương, thông qua đó trẻ em được tham gia tốt hơn vào xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội nói chung và các vấn đề liên quan đến trẻ em nói riêng [13, Tr. 14]. Mặc dù có nhiều nghiên cứu đã tiến hành nhằm tăng cường sự tham gia của trẻ em vào các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, y tế, tuy nhiên chưa có một nghiên cứu chính thống nào xem xét sự tham gia của trẻ em vào các hoạt động đầu tư công trình và dịch vụ công cộng. Trong khi đó, mối liên hệ giữa sự tham gia của trẻ em – đầu tư công trình, dịch vụ công cộng được xem như là một trong những giải pháp nhằm tăng hiệu quả đầu tư và sử dụng công trình [15], tăng cường kỹ năng của trẻ em khi tham gia vào các chu trình trong đầu tư công trình, dịch vụ công cộng [16, Tr. 17].

Bài báo này đánh giá thực trạng về sự tham gia của trẻ em trong các hoạt động đầu tư xây dựng công trình và phát triển dịch vụ công cộng tại xã Quảng Thái, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế và xã Cà Dy, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam thông qua việc sử dụng các công cụ thu thập thông tin định tính và định lượng trên các đối tượng khác nhau như cán bộ địa phương và trẻ em. Kết quả nghiên cứu sẽ đóng góp vào lý luận về quyền tham gia của trẻ em, thực tiễn của việc thực hành quyền tham gia trẻ em, đồng thời đóng góp về mặt giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình liên quan đến sự tham gia của trẻ em tại địa phương.

2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện tại các điểm điển cứu (case study), do đó việc chọn điểm nghiên cứu không thực hiện theo ngẫu nhiên (randomly study site selection), thay vào đó, việc chọn điểm được thực hiện dựa trên phương pháp chọn điểm có định hướng (purposely site selection) hay còn gọi là chọn điểm dựa vào định hướng thông tin (information-oriented site selection) [18]. Nghiên cứu này áp dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp (mixed-method design) là sự kết hợp của nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính, nhằm bổ sung, giải thích và kiểm chứng các thông tin lẫn nhau, từ đó tăng độ tin cậy của các số liệu nghiên cứu.

- Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trong thời gian từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2019 tại 2 địa điểm là xã Quảng Thái, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế và xã Cà Dy, huyện Nam

Giang, tỉnh Quảng Nam vì đáp ứng các chỉ tiêu sau: (1) số lượng/ tỷ lệ vốn từ ngân sách nhà nước (thông qua chương trình nông thôn mới) đầu tư công trình tại xã; (2) số lượng các đầu tư công trình tại địa phương được thực hiện bằng nguồn vốn phi chính phủ; (3) số lượng các công trình đã và đang tiến hành tại địa phương có liên quan đến trẻ em; (4) số lượng công trình theo kế hoạch sẽ tiến hành tại địa phương có liên quan đến trẻ em; (5) điều kiện kinh tế - xã hội của xã (xã nghèo, vùng bãi ngang, vùng núi, trung du).

- Cỡ mẫu và chọn mẫu

Hiện nay tại 2 xã Quảng Thái và Cà Dy, số lượng trẻ em trong độ tuổi từ 10 đến 16 tuổi là 420 trẻ em. Để xác định cỡ mẫu, nghiên cứu này áp dụng công thức Slovin: $n=N/(1+N*e^2)$. Trong đó n là cỡ mẫu, N là quy mô dân số tương đương với 420 trẻ em. Với độ tin cậy 90% và sai số 7%, cỡ mẫu được xác định theo công thức này là 120 trẻ em.

- Công cụ nghiên cứu và kỹ thuật thu thập thông tin

Phỏng vấn sâu người am hiểu: công cụ này được thực hiện với 4 đối tượng tham gia là cán bộ các phòng Giáo dục, phòng Lao động Thương binh Xã hội, phòng Y tế huyện, phòng Kinh tế hạ tầng và 2 cán bộ cấp xã có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các hoạt động đầu tư công trình và dịch vụ công cộng. Nội dung phỏng vấn tập trung vào các chủ đề liên quan đến chương trình đầu tư công trình và dịch vụ công cộng tại địa phương; đánh giá mức độ tham gia của trẻ em trong các chương trình đó; xác định các cơ hội và thách thức để tăng cường sự tham gia của trẻ em trong các đầu tư công trình và dịch vụ công trong hiện tại và tương lai.

Thảo luận nhóm: tại mỗi xã tiến hành 2 thảo luận nhóm gồm có 01 thảo luận nhóm với 7 phụ huynh nhằm đánh giá quan điểm của người lớn về sự tham gia của trẻ em trong các đầu tư công trình và dịch vụ công cộng và 01 thảo luận nhóm với 10 trẻ em (bao gồm cả nam và nữ) nhằm xác định mức độ hiểu biết của trẻ và mức độ tham gia của trẻ em trong các đầu tư công trình và dịch vụ công cộng đó, đồng thời xác định các rào cản, thách thức và các giải pháp nhằm tăng cường sự tham gia của trẻ em.

Ngoài hai công cụ trên, nghiên cứu này còn tiến hành khảo sát trẻ em bằng bảng hỏi, được khảo sát trên 120 trẻ em tại hai xã nghiên cứu (60 trẻ em/xã). Việc chọn đối tượng khảo sát thực hiện bằng hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên có định hướng. Việc định hướng được xây dựng dựa trên 3 tiêu chí sau: (1) trẻ em từ 10-16 tuổi có nhận thức và hiểu biết các đầu tư công trình và dịch vụ công cộng tại địa phương; (2) trẻ em tại các thôn/ hoặc khu vực lân cận đang tiến hành đầu tư xây dựng các công trình; (3) trẻ em có thời gian thuận lợi cho việc tham gia trả lời các câu hỏi trong bảng khảo sát.

- Phân tích dữ liệu:

Số liệu sau khi thu thập được phân tích định lượng bằng SPSS đối với các chỉ tiêu liên quan đến đánh giá mức độ tham gia của trẻ em trong đầu tư công trình và dịch vụ công cộng. Các số liệu định tính thu thập được từ phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm được tổng hợp theo các tiêu chủ đề như đánh giá nhận thức của cán bộ địa phương về sự tham gia của trẻ em trong đầu tư công trình và dịch vụ công cộng, các giải pháp nhằm thúc đẩy sự tham gia của trẻ em.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1 Các hoạt động đầu tư công trình và dịch vụ công cộng tại xã Quảng Thái, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế và xã Cà Dy, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam

Xã Quảng Thái – xã ven vùng đầm phá, là một trong những xã nghèo của huyện Quảng Điền với tổng số 634 hộ với 1067 trẻ em, trong đó tỷ lệ trẻ em nhỏ hơn 10 tuổi chiếm 65%, còn lại là trẻ em từ 10 đến 16 tuổi. Trong những năm qua, để tăng cường công tác hỗ trợ trẻ em tham gia các hoạt động văn hóa xã hội trên địa bàn, cũng như hỗ trợ, giám sát trẻ em, xã đã hình thành mạng lưới cộng tác viên tại các thôn. Đây là những vệ tinh của xã trong công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em.

Xã miền núi Cà Dy có tổng số 245 hộ với 897 trẻ em, trong đó phần lớn là trẻ em từ 10 đến 16 tuổi chiếm 70%. Dưới sự hỗ trợ của chương trình phát triển vùng của Tổ chức Tâm nhìn Thế giới, trên địa bàn xã đã tiến hành nhiều hoạt động truyền thông, tập huấn, xây dựng các câu lạc bộ đội nhóm, với mục đích tăng cường, thúc đẩy sự tham gia tốt hơn của trẻ em trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội.

Trong thời gian qua, thông qua nguồn ngân sách hỗ trợ từ chương trình Nông thôn mới, tại Quảng Thái và Cà Dy, nhiều công trình đã được triển khai và nhiều dịch vụ công cộng mới đã được phát triển/nâng cấp với mức đầu tư từ 10 tỷ đến 15 tỷ đồng. Trong đó, các công trình liên quan đến trẻ em trong giai đoạn 2018 – 2019 tại xã Quảng Thái là Trường mầm non Quảng Thái, Trường tiểu học Quảng Thái, trường THCS Lê Xuân, nhà văn hóa thôn, sân bóng và nhà văn hóa xã. Tương tự, tại xã Cà Dy, các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn có liên quan đến trẻ em trong thời gian qua là trường mẫu giáo và Trường tiểu học Cà Dy, trường PT Dân tộc nội trú và khu sân bóng. Theo kế hoạch năm 2020 đến 2022, trên địa bàn 2 xã, một số công trình nhà văn hóa, khu vực phòng học và một số khu vực nhà văn hóa sẽ được tiếp tục thực hiện, nâng cấp nhằm đáp ứng nhu cầu của cộng đồng trên địa bàn xã.

Kết quả phỏng vấn sâu cán bộ cấp huyện và xã cho thấy rằng trong những năm qua, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn huyện luôn được các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối hợp tổ chức thực hiện và sự quan tâm của cộng đồng xã hội. Nhờ đó, công tác thực hiện các quyền của trẻ em ngày

càng được bảo vệ, chăm sóc tốt hơn, tạo điều kiện cho mọi trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được hưởng các chế độ, chính sách, ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng, tạo điều kiện để thực hiện các quyền cơ bản của trẻ em. Các hoạt động nhằm tăng cường sự tham gia trong đầu tư công trình và dịch vụ công của trẻ em tại 2 xã nghiên cứu được thể hiện trong bảng 1.

Bảng 1: Nhận thức và các hoạt động của chính quyền địa phương nhằm tăng thực hành quyền tham gia của trẻ em

STT	Các hoạt động thúc đẩy sự tham gia của trẻ em	Hiệu quả thực hiện
1	Xây dựng và phát triển mạng lưới cộng tác viên thôn bản	- Cầu nối giữa chính quyền địa phương và trẻ em; - Lắng nghe ý kiến của trẻ em, hỗ trợ trẻ em giải quyết các vấn đề khó khăn trong cuộc sống; - Thúc đẩy và hỗ trợ trẻ em tham gia vào các hoạt động văn hóa, xã hội.
2	Tổ chức nhiều hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em	- Tạo cho trẻ có một sân chơi bổ ích; - Giúp trẻ phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần.
3	Xây dựng diễn đàn lắng nghe trẻ em nói	- Chia sẻ sự hiểu biết, những kiến thức về quyền trẻ em; - Trẻ em được tham gia đề xuất các ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của mình; - Được tham gia đối thoại trực tiếp với lãnh đạo các cấp về các vấn đề liên quan đến trẻ em.
4	Lồng ghép vấn đề sự tham gia của trẻ em trong các cuộc họp, chào cờ đầu tuần.	Giúp trẻ em nhận biết tốt hơn về quyền tham gia và lợi ích của việc thực hiện quyền tham gia.
5	Nâng cao năng lực và phát triển mạng lưới các bên liên quan cho cán bộ thực hiện công tác trẻ em	Vấn đề thực thi quyền tham gia của trẻ em được thực hiện tốt hơn, trẻ em có nhiều cơ hội để bày tỏ quan điểm và nguyện vọng hơn.

3.2 Nhận thức của trẻ em về quyền tham gia của họ vào các hoạt động đầu tư công trình và dịch vụ công cộng tại xã Quảng Thái, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế và xã Cà Dy, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam

Kết quả nghiên cứu có 42,5% trong tổng số 120 trẻ em tham gia khảo sát nhận thức rõ về quyền tham gia của trẻ em thể hiện thông qua quyền tự do kết bạn, giao lưu, hội họp và tham gia các hoạt động xã hội. Số trẻ em này cho biết được tiếp cận các thông tin về quyền tham gia của mình chủ yếu từ các trường học, gia đình, phương tiện truyền thông và bạn bè. Thực tế tại các điểm nghiên cứu, trong thời gian qua, nhà trường đã tổ chức nhiều buổi nói chuyện về quyền trẻ em hoặc lồng ghép vấn đề này trong các buổi chào cờ đầu tuần, hoặc sinh hoạt lớp, thông qua đó, trẻ em nhận thức tốt hơn về quyền tham gia.

Trong số các công trình và dịch vụ công cộng đang triển khai tại các xã, công trình liên quan đến nhà văn hóa thôn, xã có tỷ lệ trẻ em biết đến nhiều nhất (chiếm 52,5%). Trong đó có 50 trong tổng số 63 trẻ em (chiếm 79,5%) nhận thấy sự ảnh hưởng của các công trình này và cho rằng cần tham gia vào tiến trình tham vấn hoặc đưa ra các quyết định liên quan đến việc xây dựng và triển khai các nhóm công trình văn hóa thôn, xã.

Tương tự có 56 trẻ em (chiếm 46,7%) nhận biết về nhóm công trình và dịch vụ về y tế. Trong đó, có 38 trong tổng số 56 trẻ em (chiếm 67,9%) nhận thức được sự ảnh hưởng của nhóm công trình dịch vụ đến đời sống của trẻ em và 23,2% trẻ em cho rằng cần tham gia vào tiến trình lập kế hoạch, xây dựng và triển khai các hạng mục công trình nói trên

Kết quả khảo sát trên 120 trẻ em cho thấy, có 49 trẻ em (tương ứng với 40,9%) nhận biết về các công trình, dịch vụ có liên quan đến giáo dục đang triển khai trên địa bàn các xã. Trong số 49 trẻ em này, có 39 trẻ em (chiếm 78,9%) nhận thấy rõ sự ảnh hưởng của các công trình/dịch vụ liên quan đến giáo dục đến chúng và 14 trẻ em trong số này (chiếm 28,6) cho rằng trẻ em cần tham gia tham vấn, đưa ra các quyết định liên quan đến xây dựng các công trình và dịch vụ công cộng về giáo dục.

Bảng 2: Đánh giá mức độ tham gia của trẻ em trong đầu tư công trình và dịch vụ công cộng

Các hạng mục công trình, dịch vụ công cộng	Tỷ lệ trẻ em không biết về công trình (%)	Tỷ lệ trẻ em biết về công trình dịch vụ công cộng		
		Tỷ lệ (%)	Trong đó	
			Tỷ lệ trẻ em nhận thức sự ảnh hưởng của các công trình (%)	Tỷ lệ trẻ em nhận thức sự cần thiết tham gia vào các công trình (%)
Công trình/dịch vụ liên quan đến giáo dục	59,1	40,9	78,9	28,6
Công trình giao thông	74,5	25,5	71,9	13,5

Công trình nhà văn hóa thôn/ xã	47,5	52,5	79,5	25,0
Công trình/dịch vụ vui chơi, giải trí	70	30	75,5	18,4
Chương trình, dịch vụ liên quan đến y tế, chăm sóc sức khỏe	53,3	46,7	67,9	23,2

Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra các cơ hội và thách thức trong việc thúc đẩy sự tham gia của trẻ em trong đầu tư công trình và dịch vụ công cộng. Cụ thể như các cơ hội đến từ sự nhận thức của các cơ quan ban ngành liên quan trong việc xây dựng các chương trình và hoạt động nhằm tăng cường sự tham gia của trẻ em, tỷ lệ đáng kể trẻ em nhận thức được vấn đề quyền tham gia của mình và nhận thức được ý nghĩa và vai trò của trẻ em tham gia phát triển kinh tế xã hội nói chung và các hoạt động đầu tư công trình, dịch vụ công cộng nói riêng.

Bên cạnh đó, việc huy động sự tham gia của trẻ em cũng có những thách thức như: (1) cơ chế chính sách đầu tư: hiện nay các văn bản, quy định về quy trình đề xuất, đầu tư xây dựng các công trình và phát triển dịch vụ công cộng chưa đề cập đến sự tham gia của trẻ em, mặc dù đối tượng hưởng lợi trực tiếp từ các công trình - dịch vụ công cộng đó là trẻ em. (2) Nhận thức về sự tham gia của trẻ em: nhận thức về sự tham gia của trẻ em là một trong những thách thức lớn cản trở sự tham gia của trẻ em trong các đầu tư công trình - dịch vụ công cộng. Kết quả thảo luận nhóm trẻ em cũng chỉ ra rằng, việc tham gia vào các giai đoạn trong đầu tư công trình là một việc khó thực hiện. Do hầu hết ban ngày trẻ em đi học, ban đêm ở nhà làm bài tập nên không có nhiều thời gian cho việc tham gia các hoạt động liên quan đến đầu tư công trình. (3) Các yếu tố công đồng: kết quả thảo luận nhóm phụ huynh cho thấy nhiệm vụ chính của trẻ em là học tập và làm một số việc phụ giúp gia đình, chính vì lí do đó, trẻ em không có thời gian tham gia vào các hoạt động khác. Bên cạnh đó, cách nhìn nhận về trẻ em cũng tạo ra những thách thức cho sự tham gia của trẻ em. Kết quả thảo luận nhóm phụ huynh cho thấy rằng, sự tham gia của trẻ em trong đề xuất các công trình - dịch vụ công cộng không nhận được sự ủng hộ của phụ huynh vì những lí do sau: không ai phụ giúp việc gia đình, quan điểm sợ trẻ em ham chơi, thiếu tập trung vào việc học.

3.3 Một số đề xuất nâng cao nhận thức của trẻ em về quyền tham gia

Căn cứ vào kết quả nghiên cứu và tham vấn ý kiến của các bên liên quan, hai nhóm giải pháp: giải pháp từ phía chính quyền và giải pháp từ phía trẻ em được đề xuất để thúc đẩy sự tham gia của trẻ em trong hoạt động đầu tư công trình và dịch vụ công cộng. Cụ thể, đối với nhóm giải pháp từ phía chính quyền, các hoạt động sau đây cần thực hiện:

- *Nâng cao nhận thức về vai trò tham gia của trẻ em trong các hoạt động đầu tư công trình - dịch vụ công cộng*: để thực hiện hoạt động trên, UBND huyện, xã và các phòng ban đề cập đến vấn đề nâng cao nhận thức của trẻ em thông qua các giải pháp như: (1) tăng cường hoạt động đối thoại với trẻ em; (2) lấy ý kiến của trẻ em trong việc đề xuất, xây dựng các đầu tư công trình – dịch vụ công cộng; (3) lồng ghép việc trao đổi, chia sẻ, truyền thông về các đầu tư công trình- dịch vụ công cộng trong các hoạt động tại trường, tại thôn.
- *Huy động các bên liên quan trong việc thúc đẩy sự tham gia của trẻ em*: kết quả phỏng vấn người am hiểu cho thấy rằng, việc tăng cường sự tham gia của trẻ em không thể thực hiện bởi một tổ chức hay một cá nhân, hoạt động này cần có sự tham gia của các bên liên quan khác nhau, trong đó vai trò điều phối chính là phòng lao động thương binh xã hội và phòng giáo dục. UBND huyện sẽ căn cứ trên các văn bản cấp trung ương, cấp tỉnh để ban hành các quy định, hướng dẫn các bên liên quan tham gia tích cực hơn trong việc thúc đẩy quyền trẻ em nói chung và quyền tham gia nói riêng.
- *Xây dựng các chiến lược truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của trẻ em*: đặc thù của trẻ em ở các vùng nông thôn thường tiếp cận các vấn đề liên quan đến quyền, các chương trình hỗ trợ và các chính sách liên quan đến trẻ em thấp hơn trẻ em tại các thành phố. Chính vì vậy, việc nâng cao nhận thức của trẻ em thông qua các chiến lược truyền thông sẽ đóng góp vào việc thúc đẩy tốt hơn sự tham gia của trẻ em nói riêng và cộng đồng khu vực nông thôn nói chung. Các hoạt động truyền thông cần thực hiện bao gồm: tuyên truyền về vai trò của trẻ em, quyền tham gia của trẻ em trong các buổi họp, xây dựng các bảng tin về sự tham gia của trẻ em, quyền lợi của sự tham gia...
- *Nâng cao năng lực cho cán bộ tình nguyện viên trẻ em tại các thôn*: có thể thấy rằng, cán bộ tình nguyện tại các thôn là cầu nối giữa trẻ em và các cơ quan chính quyền. Chính vì vậy, để tăng cường sự tham gia của trẻ em, năng lực của tình nguyện viên tại các thôn cần được nâng cao, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của công việc. Các hoạt động nâng cao năng lực cho tình nguyện viên bao gồm: xây dựng sổ tay hướng dẫn làm việc với trẻ em, tham gia các khóa tập huấn tại huyện, xã.
- *Tiêu chuẩn hóa quy trình cấp phép, giám sát đầu tư công trình – dịch vụ công cộng có liên quan đến trẻ em*: giải pháp trên được đề xuất bởi đại diện của Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo đó, đại diện của lãnh đạo sở cho rằng, trong thời gian tới sẽ ban hành văn bản quy định rằng đối với việc xây dựng các công trình, dịch vụ công cộng có liên quan hoặc ảnh hưởng đến trẻ em cần có ý kiến tham vấn của trẻ em. Quy trình tổ chức việc tham vấn được thực hiện tại cấp xã, sau đó, biên bản tham vấn có sự tham gia của trẻ

em sẽ được đính kèm trong hồ sơ đấu thầu xây dựng hoặc hồ sơ xin cấp phép xây dựng được trình lên sở để xác nhận.

Bên cạnh nhóm giải pháp từ phía chính quyền, từ kết quả thảo luận nhóm và phỏng vấn trẻ em, nhóm nghiên cứu cũng đề xuất một số giải pháp từ phía trẻ em như:

- *Tập huấn về quyền tham gia cho trẻ em*: việc tập huấn là giải pháp cần thiết nhằm thúc đẩy sự tham gia của trẻ em trong các hoạt động phát triển nói chung và đầu tư công trình - dịch vụ công cộng nói riêng. Các nội dung tập huấn cần hướng đến việc nâng cao kỹ năng thuyết trình, kỹ năng trình bày, tiếp cận thông tin... từ đó, trẻ em có thể nhận biết các vấn đề liên quan đến lập kế hoạch, các chu trình của việc đầu tư công trình - dịch vụ công cộng. Theo đó, trẻ em mới có thể đưa ra các ý kiến, nguyện vọng, khuyến nghị cho các công trình đó.
- *Tăng cường tuyên truyền và tạo không gian tham gia cho trẻ em*: kết quả nghiên cứu cho thấy, hiện nay hoạt động của các tổ nhóm tại địa phương còn hạn chế, vì vậy chưa đủ lôi cuốn sự tham gia của trẻ em trong các hoạt động đó. Ngoài ra, cơ sở hạ tầng như sân chơi, khu vực cho trẻ tập trung chưa đảm bảo chất lượng. Nên việc hội họp trẻ em tham gia đóng góp ý kiến chưa thực sự hiệu quả.
- *Việc cung cấp thông tin cho trẻ em về các hoạt động đầu tư công trình và dịch vụ công cộng*: như các nội dung đã trình bày, một trong những khó khăn khi trẻ em tham gia vào các hoạt động tại địa phương nói chung và đầu tư công trình - dịch vụ công cộng nói riêng là thiếu thông tin. Chính vì lý do đó, việc tham gia của trẻ em vào các hoạt động đầu tư công trình - dịch vụ công cộng còn hạn chế. Kết quả thảo luận nhóm trẻ em và nhóm phụ huynh cho thấy rằng, nếu trẻ em được cung cấp thông tin về các công trình sắp được xây dựng, trẻ em sẽ tham gia vào việc đưa ra một số thông tin, yêu cầu, và khuyến nghị liên quan đến các công trình đó.

4. Kết luận

Tại các điểm nghiên cứu, các hoạt động đầu tư công trình - dịch vụ công cộng khá đa dạng trong các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giao thông nhằm nâng cao chất lượng sống của người dân địa phương. Hầu hết cán bộ cấp huyện và xã đều nhận thức được sự tham gia và tầm quan trọng của việc tăng cường sự tham gia của trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế xã hội nói chung và các hoạt động đầu tư công trình - dịch vụ công cộng nói riêng. Nhiều chương trình, hoạt động đã được triển khai để tăng cường sự tham gia của trẻ em. Tuy nhiên việc thúc đẩy sự tham gia của trẻ em từ phía chính quyền địa phương còn hạn chế. Về phía mình, trẻ em cũng ít có cơ hội và chưa nhận thức đầy đủ về quyền tham gia và mong muốn thực hiện quyền tham gia của mình vào các công trình, dịch vụ này.

Những thách thức của trẻ em khi tham gia hoạt động đầu tư công trình và dịch vụ công cộng được xác định là: (1) thiếu cơ chế chính sách từ Trung ương đến địa phương về tăng cường sự tham gia của trẻ em trong hoạt động đầu tư công trình và dịch vụ công cộng; (2) nhận thức về sự tham gia của trẻ em về quyền tham gia và sự tham gia trong các hoạt động đầu tư công trình còn hạn chế. Sự tham gia chủ yếu thông qua trường học và chỉ mang tính thông tin, chưa có sự phản hồi hay tham vấn cho các vấn đề liên quan; (3) và các yếu tố thuộc về cộng đồng.

Để thúc đẩy sự tham gia của trẻ em vào các hoạt động đầu tư xây dựng công trình và phát triển dịch vụ công cộng tại hai xã nghiên cứu cần một số thay đổi. Trong đó nâng cao năng lực và nhận thức của cả người thực hiện và người hưởng lợi các công trình, dịch vụ công cộng này là điều cần thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lansdown, G., *Promoting children's participation in democratic decision-making*. 2001.
2. Lundy, L., 'Voice' is not enough: conceptualising Article 12 of the United Nations Convention on the Rights of the Child. *British educational research journal*, 2007. **33**(6): p. 927-942.
3. Percy-Smith, B. and N. Thomas, *A handbook of children and young people's participation: Perspectives from theory and practice*. 2009: Routledge.
4. Jans, M., *Children as citizens: Towards a contemporary notion of child participation*. *Childhood*, 2004. **11**(1): p. 27-44.
5. Jans, M., *Children as citizens: Towards a contemporary notion of child participation*. *Childhood*, 2004. **11**(1): p. 27-44.
6. Thomas, N., *Towards a Theory of Children's Participation*, in *Children's Rights: Progress and Perspectives*. 2011, Brill Nijhoff. p. 48-71.
7. Vis, S.A., et al., *Participation and health—a research review of child participation in planning and decision-making*. *Child & Family Social Work*, 2011. **16**(3): p. 325-335.
8. Franklin, A. and P. Sloper, *Participation of disabled children and young people in decision making within social services departments: A survey of current and recent activities in England*. *British Journal of Social Work*, 2006. **36**(5): p. 723-741.
9. Alderson, P. and J. Montgomery, *Health care choices: making decisions with children*. Vol. 2. 1996: Institute for Public Policy Research.

10. Kirby, P., et al., *Building a Culture of Participation: Involving Children and Young People in Policy*. Service Planning, Delivery and Evaluation, Department for Education and Skills Publications, Nottingham, 2003.
11. Lược, T.V.Đ., *Đổi mới cơ chế phân cấp quản lý đầu tư công trong quá trình tái cấu trúc đầu tư công*. 2012.
12. Lê, P.Q., *Dịch vụ công và xã hội hoá dịch vụ công- Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, ed. C.v. Thành. 2004, Hà Nội: Nhà XB Chính trị quốc gia.
13. Mai, T.T.A., *Sự tham gia của trẻ em trong các hoạt động truyền thông về quyền trẻ em*. 2013, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
14. Phương, Đ.T., *Vai trò của các tổ chức xã hội tham gia giám sát thực hiện quyền trẻ em - một vài kiến nghị*.
15. Rolnick, A. and R. Grunewald, *Early childhood development: Economic development with a high public return*. The Region, 2003. 17(4): p. 6-12.
16. Haveman, R. and B. Wolfe, *Succeeding generations: On the effects of investments in children*. 1994: Russell Sage Foundation.
17. De Winter, M., C. Baerveldt, and J. Kooistra, *Enabling children: participation as a new perspective on child-health promotion*. Child: care, health and development, 1999. 25(1): p. 15-23.
18. Lindlof, T.R. and B.C. Taylor, *Qualitative communication research methods*. 2017: Sage publications.

THE STATUS QUO AND MEASURES TO IMPROVE CHILD'S PARTICIPATION IN PUBLIC CONSTRUCTION AND SERVICES INVESTMENT

Hồ Lê Phi Khanh^{1*}, Trương Quang Hoàng¹, Đặng Thị Lan Anh¹,
Võ Chí Tiến¹, Nguyễn Thị Ngọc Bé²,

¹University of Agriculture and Forestry, Hue University, 102 Phung Hung St., Hue city, Vietnam

²University of Education, Hue University, 34 Le Loi St., Hue city, Vietnam

Abstract. Children's participation in socio-economic development programmes in general planning generally and public investment construction and service investment have been considered a measure to improve the effectiveness of those programmes and promote the practice of children rights improvement.

This study examines the status quo of children's participation in public construction and service investment, which can then provide measures to improve the practice of this child. The study applied a mixed-method approach using various tools for data collection such as key informant interviews, group discussions, and surveys. The result indicated that although the local officials have acquired specific knowledge and recognition on children's participation, engagement in public construction and service investment. The practice of these children's rights in such activities is limited due to the lack of information, knowledge, and relevant skills in child participation. The study also provides recommendations and measures to improve children's participation in public construction and service investment.

Keywords: Children, participation, public construction, services